

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông : Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST – HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2022/QĐXXST ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 17/6/1976

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thanh H1 (đã chết) con bà Lê Thị L, sinh năm 1958, có vợ là Trương Thị H2, sinh năm 1982, bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1999 con nhỏ sinh năm 2021 đều trú tại thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Việt T1, sinh ngày 10/8/1984

Nơi cư trú: thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh

năm 1959 con bà Hoàng Thị B1, sinh năm 1960, có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1986, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2015 đều trú tại thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 40/2020/HSST ngày 28/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Đánh bạc.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2021 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 28/01/2022 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên ngày 16/12/2021, Nguyễn Việt T1 điện thoại cho Nguyễn Sỹ H để bàn bạc, thỏa thuận về việc đánh bạc với nhau dưới hình thức mua số lô, số đề trái phép. H nhận làm chủ lô, đề để T1 mua số lô, số đề của H. Cả hai thỏa thuận như sau: 01 vạch đề T1 mua của H với giá 1.000 đồng, nếu trúng thì H trả T1 80.000 đồng, trúng đề là khi số đề đã mua trùng với 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày; 01 điểm lô T1 mua của H với giá 23.000 đồng, nếu trúng thì H trả T1 80.000 đồng, trúng lô là khi số lô đã mua trùng với 02 số cuối các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Sau khi Hồng đồng ý bán số lô, số đề, T1 trả tiền cho H. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trúng thưởng, H trả thưởng cho T1 theo quy định. Đến 17 giờ 52 phút cùng ngày, T1 sử dụng số điện thoại 0944776835 của T1 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0858445678 cho H để mua số lô, số đề với nội dung: “23=100 điểm. Đề 89=300. 98=400. 37=100”. Sau đó H nhắn tin trả lời “Ok”, nghĩa là đồng ý nhận ghi cho T1 các số lô, số đề trên. Cụ thể số lô 23 = 100 điểm = 2.300.000 đồng; số đề 89 = 300 vạch, 98 = 400 vạch, 37 = 100 vạch. Tổng 800 vạch = 800.000 đồng. Tổng số tiền H và T1 đánh bạc với nhau ngày 16/12/2021 là 3.100.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, T1 và H so kết quả thì không có số nào mà T1 mua trúng, nên H được hưởng số tiền 3.100.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 17/12/2021, Nguyễn Việt T1 tiếp tục nhắn tin SMS từ số điện thoại 0944776835 của T1 đến số điện thoại 0858445678 của H để mua số lô, số đề như sau: “78=150 điểm. 98=50 điểm. Đề 89=300.

98=100. 43=200”. Sau đó H nhắn tin trả lời “Ok”, nghĩa là đồng ý nhận ghi cho T1 các số lô, số đề trên. Cụ thể số lô 78 = 150 điểm + 98 = 50 điểm = 4.600.000 đồng; số đề 89 = 300 vạch, 98 = 100 vạch, 43 = 200 vạch. Tổng 600 vạch = 600.00 đồng. Tổng số tiền H và T đánh bạc với nhau ngày 17/12/2021 là 5.200.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, T1 và H so kết quả thì không có số nào mà T1 mua trúng nên H được hưởng số tiền 5.200.000 đồng. Ngày 18/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Việt T1 về hành vi đánh bạc, khám xét khẩn cấp nơi ở của H và T1 nhưng không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 29/CT- VKSTT ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Việt T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định, các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với các bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Việt T1 phạm tội “Đánh bạc”,

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 5 Điều 65 . Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Việt T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc đưa bị cáo ra xét xử về tội "Đánh bạc"

theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về các vấn đề khác. Các bị cáo nói lời sau cùng: rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Việt T1; Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu; Danh sách các cuộc gọi, tin nhắn từ số điện thoại 0858445678 của H và số điện thoại 0944776835 của T1; Biên bản kết quả xổ số miền bắc các ngày 16, 17/12/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Trong các ngày 16, 17/12/2021, Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Việt T1 thỏa thuận với nhau đánh bạc thu lời bất chính dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép. H nhận làm chủ lô, đề để T1 mua số lô, số đề của H. Ngày 16/12/2021 T1 mua số lô số đề của H với số tiền 3.100.000 đồng. Ngày 17/12/2021, T1 tiếp tục mua số lô số đề của H với số tiền 5.200.000 đồng. Cả hai lần T1 mua số lô, số đề của H đều không trùng với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày nên không trúng. Số tiền bị cáo H dùng vào việc đánh bạc là 5.200.000 đồng, số tiền bị cáo T1 sử dụng vào việc đánh bạc là 8.300.000 đồng

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau bằng tiền, tạo thu nhập bất hợp pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

[4]. Xét vai trò của bị cáo thì thấy: Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo đánh bạc không có sự bàn bạc, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, bị cáo H là chủ ghi lô, đề nên vai trò cao hơn bị cáo T1

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Hồng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Sỹ H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo H phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo H được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Việt T1 năm 2020 đã bị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tội “Đánh bạc” nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo T1 ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với Nguyễn Sỹ H có hành vi chiều ngày 16/12/2021 làm chủ lô, đề đã bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Việt T1 với số tiền 3.100.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Sỹ H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, Công an huyện Thái Thụy đã đề xuất và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền

15.000.000 đồng theo quy định và đã truy thu số tiền 3.100.000 đồng của H do đánh bạc với T1 mà có.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng ngày 17/12/2021 bị cáo T1 đánh bạc với bị cáo H, số tiền này bị cáo T1 chưa thanh toán cho bị cáo H nên cần truy thu số tiền này của bị cáo T1 để sung vào công quỹ nhà nước.

Cơ quan điều tra đã quản lý 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, có số IMEI thứ nhất: 352353110892970, số IMEI thứ hai: 352354110892978, lắp SIM 1 số 0357554444, lắp SIM 2 số 0858445678 của Nguyễn Sỹ H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh màn hình cảm ứng có số IMEI: 350510540764812 bên trong lắp SIM số 0944776835 của Nguyễn Việt T1, xét thấy 02 chiếc điện thoại và 02 số sim 0858445678 và 0944776835 thu giữ của 02 bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với số sim 0357554444 thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H

[8].Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ H và Nguyễn Việt T1 phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T1 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 40/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi 58 ngày tạm giữ, tạm giam của hai lần phạm tội. (17 ngày tạm giam của lần phạm tội trước từ ngày 23/6/2020 đến 10/7/2020 và 41 ngày từ ngày 18/12/2021 đến ngày 28/01/2022 của lần phạm tội này).

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, số tiền phạt này để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Ủy ban nhân dân cấp xã trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, bên trong có số sim 0858445678 thu giữ của Nguyễn Sỹ H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh màn hình cảm ứng bên trong số sim 0944776835 thu giữ của Nguyễn Việt T1.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ H số sim 0357554444. (Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 21/3/2022)

Truy thu số tiền 5.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Việt T1 để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Sỹ H và bị cáo Nguyễn Việt T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương